

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực

Ông Hồ Bá Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, tại tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản H U, xã M P, huyện Điện Đ B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 02/12; Bố đẻ: Giàng Giống C – sinh năm 1916; Mẹ đẻ: Lầu Thị K (Đã chết); Vợ: Vàng Thị C - Sinh năm 1979; Bị cáo có 07 Cn, Cn lớn nhất sinh năm 2001(Đã chết), Cn nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 19/12/2013, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 05/6/2014 đến ngày 17/12/2014 phạm tội mới.

Ngày 11/5/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật năm 1999 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nà Tấu đến ngày 06/11/2015 thì bị cáo trốn_khỏi nơi giam còn chưa chấp hành 02 năm 07 tháng 12 ngày tù.

Bị cáo bị bắt tiếp tục đưa về chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu từ ngày 05/8/2020 đến ngày 10/9/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Đến nay tại nhà tạm giam Công an thành phố Điện Biên Phủ (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn M A, huyện M A, tỉnh Đ(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/11/2015, anh Hà Văn H (cán bộ quản giáo Trại giam Nà Tấu) và anh Lò Văn Thắng (chiên sỹ bảo vệ Trại giam Nà Tấu) đưa Giàng A C cùng 18 phạm nhân khác từ buồng giam 2.8 C Trại giam Nà Tấu ra ngoài vận chuyển dong giềng từ nhà lô số 15 về tập hợp tại sân nhà lô đội 2 thuộc Trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên nay là xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình vận chuyển, Giàng A C đi vệ sinh đã lợi dụng sự che khuất C nhiều bụi cây, các cán bộ quản giáo không quan sát được, C nảy sinh ý định bỏ trốn để không phải tiếp tục thi hành án. C trốn khỏi Trại giam Nà Tấu, đi men theo đường mòn lên rừng, tiếp tục đi qua hai quả đồi và ngủ tại rừng. Hôm sau C sang khu vực xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên sống lẩn trốn trên lán nương khoảng 01 năm. Tháng 12/2016 C quay về nhà đưa vợ là Vàng Thị Cùng các Cn vượt biên sang nước Lào lang thang, lao động làm thuê nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Đến ngày 05/8/2020 Giàng A C bị bắt theo Quyết định truy nã tại Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang.

Tại bản Cáo trạng số: 124/CT- VKSTPĐBP ngày 06/11/2020 C Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam".

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung hai bản án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội C bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng C bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm C mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt C bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội C bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội C mình phù hợp với biên bản Khám nghiệm hiện trường; biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai C bị cáo; biên bản ghi lời khai, tự khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 06/11/2015 tại Trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên (nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên, phạm nhân Giàng A C đã có hành vi lén lút bỏ trốn khỏi nơi quản lý C cán bộ Trại giam Nà Tấu. Hành vi C bị cáo là nguy hiểm C xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên C bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Điều 386 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm "

Bị cáo phạm tội trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng quy định về tội Trốn khỏi nơi giam có lợi hơn C người phạm tội nên áp dụng quy định khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 C Quốc hội, Điều 386 BLHS năm 2015 khi truy tố, xét xử bị cáo C.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất C vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với mức án đã xét xử đối với bị cáo thì bị cáo cần phải tích cực cải tạo, lập thành tích suất sắc để được sớm giảm mức hình phạt đã tuyên trở về với gia đình, cộng đồng làm người có ích C xã hội. Tuy nhiên bị cáo lại lựa chọn sự trở về với xã hội bằng cách vi phạm nội quy, quy chế C Trại giam, lợi dụng sự sơ hở C cán bộ quản giáo Trại giam, cán bộ bảo vệ C Trại giam để bỏ trốn. Hành vi C bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý C Trại giam và được thực hiện bằng lỗi cố ý. Hành vi C bị cáo còn

làm mất uy tín C cơ quan quản lý phạm nhân, mất uy tín C cán bộ quản giáo trực tiếp quản lý phạm nhân, làm ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo C các phạm nhân khác đang cải tạo trong Trại giam. Sau khi huy động lực lượng truy bắt, Trại giam Nà Tấu đã hoàn thành nhiệm vụ truy nã bị cáo. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung Ctoàn xã hội.

Tại bản án số 69/2015/HSST ngày 11/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48 Bộ luật năm 1999 xử phạt Giàng A C 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nà Tấu đến ngày 06/11/2015 thì bị cáo trốn_khỏi nơi giam còn chưa chấp hành 02 năm 07 tháng 12 ngày tù.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân C bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, áp dụng tình tiết “*tái phạm*”, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội C mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Sơn La. Ngày 19/12/2013, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p, h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 05/6/2014 đến ngày 17/12/2014 phạm tội mới. Ngày 11/5/2015, C bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48 Bộ luật năm 1999 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nà Tấu đến ngày 06/11/2015 thì bị cáo trốn khỏi nơi giam còn chưa chấp hành 02 năm 07 tháng 12 ngày tù. Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với Hà Văn H, Lò Văn Thắng thiếu trách nhiệm trong canh gác để phạm nhân trốn nhưng không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Trại giam Nà Tấu đã xử lý kỷ luật nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp C hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định C Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Giàng A C phạm tội: "*Trốn khỏi nơi giam*". Xử phạt bị cáo: **02 (Hai)** năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với phần hình phạt còn phải chấp hành tại bản án số 69/2015/HSST ngày 11/5/2015 là 02 năm 07 tháng 12 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành là **04 (Bốn)** năm **07 (Bảy)** tháng **12 (Mười hai)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/8/2020).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ C mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATPĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Bá Thành

Nguyễn Đình Hiệp

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Quang Đôn Cao Thị Hồng Minh

Trần Thị Thương Huyền

